

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HS-ST
Ngày 13/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Trần Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Tống Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trung Th (tên gọi khác: Tí), sinh ngày 30/11/1985 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Số nhà 239, tổ 3, ấp 1A, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1960; bị cáo có vợ tên Trần Thị Hồng Ph, sinh năm 1988; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 17/10/2008, bị Công an xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự theo Quyết định số 629/QĐ-XPHC/TCA;

- Ngày 25/10/2008, bị Ủy ban nhân dân xã PH áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo Quyết định số 15/QĐ-UB;

- Ngày 09/8/2011, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 48/2011/HSST, chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương đến ngày 22/02/2012 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo Nguyễn Trung Th bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Duy A, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Số nhà 31, ấp BR, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Mai Đình T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/9/2021, Nguyễn Trung Th dùng số thuê bao 0984.793.363 gọi đến số thuê bao 0975.531.671 của đối tượng tên T1 nhà ở xã HH, huyện BB, tỉnh Bình Dương hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì T1 đồng ý bán ma túy cho Th. T1 hẹn Th đến khu vực ngã tư đường lô cao su thuộc ấp, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương để nhận ma túy. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô biển số 61F1-329.50 đến điểm hẹn. Tại đây, T1 đưa cho Th 01 (một) cuộn giấy cột dây thun phía ngoài, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa ma túy đá và lấy số tiền 500.000 đồng, rồi điều khiển xe đi. Khi mua được ma túy, Th cất giấu vào túi quần sau bên phải đang mặc rồi lấy điện thoại di động xóa nhật ký cuộc gọi đi và điều khiển xe mô tô biển số 61F1-329.50 về ấp BR, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương. Trên đường về đến khu vực lô cao su thuộc ấp BL, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an xã PH yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính phát hiện Th đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi quần đang mặc. Công an xã PH tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ: 01 (một) bịch nylon miệng kéo dính bên trong có chứa một số chất rắn dạng tinh thể màu trắng, bịch nylon được gói lại bằng giấy cột dây thun bên ngoài; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển số 61F1-329.50; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung có gắn sim 0984.793.363.

Tại bản Cáo trạng số 107/CT-VKSPG ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Th từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bịch nylon miệng kéo dính bên trong có chứa một số chất rắn dạng tinh thể màu trắng, bịch nylon được gói lại bằng giấy cột dây thun bên ngoài, được niêm phong trong một phong bì màu trắng (ký hiệu 635/PC09) có chữ ký của đối tượng bị bắt Nguyễn Trung Th, chữ ký của cán bộ niêm phong Vũ Hoài Nam và hình dấu đỏ của Công an xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương, kết quả giám định đây là ma túy, có khối lượng 0,4698 gam, loại Methamphetamine, hoàn lại đối tượng sau giám định có khối lượng 0,3975 gam.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung có gắn sim 0984.793.363 thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung Th.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hồ Duy A không yêu cầu nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải mong muốn được xét xử nhẹ để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. HĐXX xét thấy, các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Duy A; người làm chứng ông Mai Đình T vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung Th khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 23/9/2021, tại khu vực lô cao su thuộc ấp BL, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Trung Th có hành vi tàng trữ 0,4698 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an xã PH phát hiện bắt quả tang. Theo Kết luận giám định số 635/MT-PC09 ngày 30/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4698 gam loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng sau giám định: Mẫu vật sau giám định được niêm phong, khối lượng 0,3975 gam.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Trung Th đã tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,4698 gam, loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực, ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy mà Nhà nước ta đang tiến hành. Ma túy đang là hiểm họa của nhân loại vì nó không những gây ảnh hưởng xấu trực tiếp đến sức khỏe, kinh tế của người sử dụng mà còn làm lây lan nhiều căn bệnh xã hội nguy hiểm, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) bịch nylon miệng kéo dính bên trong có chứa một số chất rắn dạng tinh thể màu trắng, bịch nylon được gói lại bằng giấy cột dây thun bên ngoài, được niêm phong trong một phong bì màu trắng có chữ ký của đối tượng bị bắt Nguyễn Trung Th, chữ ký của cán bộ niêm phong Vũ Hoài Nam và hình dấu đỏ của Công an xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương, kết quả giám định đây là ma túy, có khối lượng 0,4698 gam, loại Methamphetamine, hoàn lại đối tượng sau giám định có khối lượng 0,3975 gam. HĐXX xét thấy, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển số 61F1-329.50, số khung RLHHC09036Y086363, số máy HC09E6086357. Xe mô tô trên do ông Hồ Duy A, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số nhà 31, ấp BR, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu trong Giấy đăng ký xe mô tô. Tháng 8/2021, ông Duy A cho bị cáo Nguyễn Trung Th mượn xe làm phương tiện đi lại, ông Duy A không biết bị cáo Th sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội. Ngày 22/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại xe mô tô cho ông Hồ Duy A, ông A đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung có gắn sim 0984793363, thu giữ của Nguyễn Trung Th. Ngày 23/9/2021, bị cáo Th đã sử dụng điện thoại của mình làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. HĐXX xét thấy, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các tình tiết khác đối với bị cáo cũng như về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên được HĐXX xem xét chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng tên T1 sử dụng số điện thoại 0975.531.671 là người bán ma túy cho bị cáo Th, cho đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P chưa làm rõ được. Ngày 18/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Lệnh thu giữ điện tín số 10 và gửi Tập đoàn viễn thông quân đội đề nghị tra cứu xác minh thông tin nhân thân chủ thuê bao của số điện thoại trên đến nay vẫn chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 135, 136, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2021.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bịch nylon miệng kéo dính bên trong có chứa một số chất rắn dạng tinh thể màu trắng, bịch nylon được gói lại bằng giấy cột dây thun bên ngoài, được niêm phong trong một phong bì màu trắng (ký hiệu 635/PC09) có chữ ký của đối tượng bị bắt Nguyễn Trung Th, chữ ký của cán bộ niêm phong Vũ Hoài Nam và hình dấu đỏ của Công an xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương, kết quả giám định đây là ma túy, có khối lượng 0,4698 gam, loại Methamphetamine, hoàn lại đối tượng sau giám định có khối lượng 0,3975 gam.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung (số imei1: 353317/09/620095/2, imei2: 353318/09/620095/0) có gắn sim (trên sim có dãy số 8984048000315626210) thu giữ của Nguyễn Trung Th.

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương giữa Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện P)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt

được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện P; (1)
- Công an huyện P; (2)
- Chi cục THADS huyện P; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lâm